

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO” VÀ Ý NGHĨA TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN HUY ĐẠI

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày tiếp nhận: 16/8/2025 Ngày bình duyệt: 26/9/2025 Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

• **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là sự kết tinh của truyền thống yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc với tinh hoa văn hóa, tư tưởng nhân loại tiến bộ. Đây không chỉ là tuyên ngôn lịch sử khẳng định quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, mà còn là chân lý cách mạng mang giá trị nhân văn và thời đại sâu sắc. Bài viết phân tích nội dung, giá trị và ý nghĩa của tư tưởng ấy đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tư tưởng đó tiếp tục soi đường cho chiến lược bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

• **Từ khóa:** Hồ Chí Minh, độc lập, tự do, tư tưởng cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, kỷ nguyên mới

Trong di sản tư tưởng đồ sộ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và dân tộc ta, tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một trong những quan điểm cốt lõi, thể hiện rõ nhất thế giới quan cách mạng, tinh thần yêu nước nồng nàn và niềm tin cách mạng sâu sắc vào quyền sống, quyền làm người của mỗi dân tộc có chủ quyền. Câu nói ấy không chỉ là tuyên ngôn thời chiến, mà còn là chân lý hành động xuyên suốt sự nghiệp cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Đặc biệt, tư tưởng này được khẳng định mạnh mẽ trong *Tuyên ngôn Độc lập* ngày

2/9/1945 - Văn kiện lịch sử bất hủ đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đến nay đã tròn 80 năm vẫn soi sáng con đường cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập tự do” - sự kết tinh của lịch sử dân tộc và nhân loại tiến bộ

Thứ nhất, cội nguồn lịch sử - văn hóa của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”

Tư tưởng này trước hết là sự kế thừa và phát triển tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ, bất khuất của dân tộc Việt Nam

trong suốt chiều dài lịch sử. Từ *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt, *Hịch tướng sĩ* của Trần Hưng Đạo đến *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi đều khẳng định một chân lý: đất nước là thiêng liêng, độc lập là bất khả xâm phạm. Hồ Chí Minh đã tiếp nối truyền thống ấy trong một hoàn cảnh lịch sử hoàn toàn mới - khi dân tộc phải đối mặt với các thế lực thực dân, đế quốc hùng mạnh hơn ta gấp nhiều lần.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống mà còn được soi sáng bởi tinh hoa văn hóa nhân loại. Ngay từ khi còn trẻ, Hồ Chí Minh đã tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của cách mạng tư sản phương Tây. Như Người kể lại: “Khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Và thuở ấy tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn xem những gì ẩn dấu đằng sau những chữ ấy”¹. Những lý tưởng của Cách mạng Pháp năm 1789, bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1791), phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới đã để lại dấu ấn sâu sắc trong tư duy của Người về “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh không nhìn độc lập, tự do như hai khái niệm trừu tượng, mà luôn đặt chúng trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và nhân dân, giữa quyền tự quyết và quyền làm chủ xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, từ nhận thức đến hành động cách mạng

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” được Hồ Chí Minh hình thành từ rất sớm và thể hiện xuyên suốt trong quá trình hoạt động cách mạng. Trong *Yêu sách 8*

điểm gửi Hội nghị Versailles năm 1919, Người đã thể hiện rõ khát vọng độc lập dân tộc, giành quyền tự do cho nhân dân Việt Nam, cũng như quyền tự do báo chí, hội họp, cải cách pháp lý,... Đỉnh cao của tư tưởng đó được thể hiện trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do,... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”². Đây không chỉ là tuyên bố chính trị mà còn là một cam kết lịch sử, đặt lên vai toàn dân tộc một sứ mệnh thiêng liêng: bảo vệ bằng mọi giá nền độc lập vừa giành được.

Thứ ba, bản chất của độc lập, tự do theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh luôn khẳng định: độc lập không phải là hình thức, danh nghĩa, mà phải là nền độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn. Người nhấn mạnh: “Nước độc lập mà dân không được hưởng tự do thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì”³. Theo đó, độc lập phải đi đôi với dân chủ, tự do phải gắn với ấm no, hạnh phúc của nhân dân mới mang lại giá trị đích thực. Độc lập còn là quyền tự quyết: dân tộc nào cũng có quyền tự lựa chọn con đường phát triển, không chịu sự áp đặt từ bên ngoài. Độc lập cũng không thể tách rời thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn xem việc bảo vệ biên giới, hải đảo, không gian sinh tồn của dân tộc là một phần không thể thiếu của sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn có độc lập bền vững thì phải đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Bởi chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa mới thực sự đem lại quyền làm chủ cho nhân dân, đảm bảo công bằng, dân chủ, bình đẳng, văn minh và tiến bộ.

Thứ tư, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, sự kết tinh cao độ của tinh thần cách mạng

Tư tưởng ấy là sự kết tinh giữa trí tuệ, bản lĩnh và đạo đức Hồ Chí Minh - người suốt đời hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Những trải nghiệm sâu sắc của Người - từ thân phận người dân mất nước đến cuộc đời hoạt động quốc tế - giúp Người thấu hiểu rằng, nếu dân tộc không độc lập thì con người không có tư cách để sống làm người; nếu nhân dân không được tự do thì cách mạng chưa hoàn tất. Chính vì thế, Người từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁴. Ham muốn ấy trở thành khát vọng chung của cả dân tộc Việt Nam trong suốt hành trình dựng nước và giữ nước.

2. Ý nghĩa của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, cục diện chính trị và an ninh quốc tế diễn biến phức tạp, cùng với những nguy cơ từ các thế lực thù địch đang trực tiếp, hoặc gián tiếp đe dọa nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự ổn định của đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh “Không có gì

quý hơn độc lập, tự do” tiếp tục là kim chỉ nam cho chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Đây không chỉ là khẩu hiệu trong thời chiến, mà đã trở thành nguyên lý mang tính chiến lược đối với quốc gia đang trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam.

Nếu trong thời kỳ chiến tranh, độc lập, tự do là giành lại chủ quyền từ quân xâm lược thì ngày nay, độc lập không chỉ bao hàm chủ quyền lãnh thổ, mà còn là quyền tự chủ về chính trị, an ninh, văn hóa, kinh tế, công nghệ và tư tưởng. Bất kỳ sự lệ thuộc nào về chiến lược cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng phát triển bền vững và toàn diện của quốc gia. Hiện nay, Việt Nam đang đối diện với một số thách thức: (1) thách thức về an ninh, chủ quyền quốc gia đang diễn biến phức tạp trên Biển Đông, những hành vi vi phạm luật pháp quốc tế, gia tăng quân sự hóa, tranh chấp chủ quyền đang thử thách trực tiếp quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ; (2) thách thức từ “diễn biến hòa bình” và chiến lược “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang: các thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” để xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, gieo rắc tư tưởng lệch lạc về tự do cá nhân tách rời nghĩa vụ quốc gia. Trong điều kiện mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” cần được hiểu và thực hiện trên các trụ cột chính trong kỷ nguyên mới.

Thứ nhất, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, một dân tộc mà không

biết bảo vệ độc lập, chủ quyền thì không xứng đáng có độc lập. Trong thời đại mới, điều đó đồng nghĩa với việc phải nâng cao năng lực quốc phòng toàn dân, phát triển lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, gắn với thể trận lòng dân ngày càng vững chắc. Đồng thời, cần kết hợp linh hoạt các biện pháp hòa bình, ngoại giao đa phương để bảo vệ chủ quyền quốc gia, khẳng định vai trò, vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Chúng ta phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng luật pháp quốc tế, nhất là theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, không nhượng bộ, không thỏa hiệp trong những vấn đề cốt lõi ảnh hưởng đến độc lập dân tộc.

Thứ hai, tăng cường tự chủ chiến lược và độc lập về kinh tế. Tư tưởng “đem sức ta mà giải phóng cho ta” của Hồ Chí Minh cần được vận dụng thành nguyên lý “tự lực, tự cường, tự chủ” trong phát triển đất nước. Độc lập ngày nay đòi hỏi Việt Nam phải phát triển kinh tế dựa trên nội lực, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp then chốt, nông nghiệp sạch, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển,... Đặc biệt, cần phát triển các ngành công nghiệp quốc phòng - an ninh phục vụ cả dân sự và quân sự, lưỡng dụng, tránh lệ thuộc vào nước ngoài về công nghệ cốt lõi, thiết bị quốc phòng,...

Thứ ba, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là con đường duy nhất bảo đảm cho Tổ quốc được

độc lập, nhân dân được tự do, hạnh phúc”⁵. Vì vậy, cần tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế dân chủ gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Bên cạnh đó, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây là yếu tố then chốt để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nền tảng cho việc giữ vững độc lập, tự do của dân tộc.

Thứ tư, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng của Đảng. Hiện nay, các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” trên mặt trận tư tưởng, triệt để lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc phủ nhận công lao và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xuyên tạc giá trị của độc lập, tự do. Do đó, cần tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, bồi dưỡng niềm tin và lòng yêu nước cho thế hệ trẻ; đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đời sống, không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu. Tăng cường truyền thông chính trị, làm cho nhân dân hiểu rằng: độc lập, tự do không phải là “được nói gì cũng được” mà là được sống trong hòa bình, ổn định, có cơ hội phát triển toàn diện. Đồng thời, chủ động phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng, truyền thông xã hội một cách bài bản, khoa học và hiệu quả.

Thứ năm, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc - cội nguồn bảo vệ nền độc lập dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt nhân dân vào vị trí trung tâm của sự nghiệp cách mạng, là chủ nhân của đất nước. Độc lập

chỉ có ý nghĩa khi gắn liền với quyền lợi thiết thực của nhân dân. Vì vậy, trong bảo vệ Tổ quốc, cần chú trọng thực hiện tốt an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng sống, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ. Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố nền tảng đạo đức và truyền thống yêu nước, tự cường dân tộc.

3. Định hướng vận dụng tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay cần được cụ thể hóa bằng những giải pháp đồng bộ, phù hợp với yêu cầu của thời đại mới.

Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là định hướng chiến lược, là nền tảng tư tưởng - chính trị bảo đảm cho đất nước giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn lịch sử đúng đắn của Đảng và nhân dân ta, phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về *tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Các cấp chính quyền cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng lý luận, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn về giá trị của độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, sức mạnh của dân tộc là sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong tình hình hiện nay, chính quyền các cấp cần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; củng cố tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 28-NQ/TW (khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, coi trọng xây dựng “thế trận lòng dân” bền vững, gắn kết quốc phòng với kinh tế, văn hóa, đối ngoại và khoa học - công nghệ.

Ba là, tăng cường tự lực, tự cường, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tăng cường tự lực, tự cường trở thành yêu cầu chiến lược, nhằm bảo đảm độc lập, tự chủ và an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Tự lực, tự cường không chỉ là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, được hình thành qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, mà còn là phương châm hành động thể hiện ý chí vươn lên bằng chính trí tuệ và sức mạnh nội sinh của dân tộc. Tinh thần “tự lực cánh sinh” mà Hồ Chí Minh nêu ra vẫn giữ nguyên giá trị. Đảng ta đã cụ thể hóa tinh thần ấy thành yêu cầu phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế toàn diện, thực chất và hiệu quả, nhằm phát huy nội lực, nâng cao năng lực chống chịu và thích ứng trước biến động toàn cầu. Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

(khóa XIII) về phát triển công nghiệp quốc gia, Việt Nam chú trọng phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo, coi đây là trụ cột nâng cao năng lực tự chủ chiến lược. Tự lực, tự cường vì thế không chỉ là giá trị tinh thần, mà còn là năng lực thực chất để đất nước chủ động hội nhập, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, Việt Nam kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Mục tiêu cao nhất là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. Nước ta chủ động, tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh khu vực và toàn cầu, nhất là trong khuôn khổ ASEAN, Liên hợp quốc, ADMM+, góp phần củng cố lòng tin chiến lược, thúc đẩy giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Năm là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại số. Chính quyền các cấp tiếp tục lan tỏa giá trị tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” bằng nhiều hình thức phong phú, hiện đại, trên không gian mạng và phương tiện truyền thông; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, vừa bồi dưỡng lý

tưởng cách mạng, vừa đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin, ý chí và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là tuyên ngôn lịch sử bất hủ mà còn là định hướng chiến lược toàn diện, bao trùm mọi lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa và đối ngoại của đất nước, nhất là trong kỷ nguyên mới. Trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tư tưởng ấy cần tiếp tục được quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa thành chiến lược, chính sách và đặc biệt là hành động thiết thực của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân. Giữ vững và phát huy giá trị của tư tưởng này chính là cách thiết thực nhất để bảo vệ độc lập, tự do - những giá trị thiêng liêng mà dân tộc ta đã phải hy sinh biết bao xương máu để giành được. Tư tưởng này không chỉ mang ý nghĩa giá trị lịch sử mà còn là kim chỉ nam vững chắc cho chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới. Đây là chân lý vĩnh hằng, là mệnh lệnh từ trái tim dân tộc, là động lực tinh thần to lớn để Đảng, Nhà nước và toàn dân tộc ta tiếp tục kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời đại mới. ■

¹ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.1, tr.461.

² Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.285.

³ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr. 64.

^{4,5} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.627, 622.